

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-3-2019

V/v: “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 280/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh Gi- sinh năm 1966 (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Võ Văn Ph - sinh năm 1967 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng chính sách xã hội

Địa chỉ: 169 phố Linh Đường, phường Hoàn Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh L- Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện G, tỉnh Kiên Giang

Địa chỉ: Khu Phố Ph, Thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bà Phan Thị Ch - sinh năm 1940 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bà Nguyễn Thanh Th - sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 18B/4, khu vực 4, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 22/11/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Gi trình bày: Tôi và ông Ph có tìm hiểu nhau trước được khoảng 2 - 3 tháng nên đến ngày 06/12/1990, chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám theo phong tục địa phương. Hôn nhân tự nguyện nhưng vợ chồng tôi không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến khoảng năm 1996 - 1997 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Ph bạo hành đánh tôi, vợ chồng không có tiếng nói chung, không phù hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã và chúng tôi đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Võ Thanh Ph.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung tên Võ Lê Hồng Kh - sinh ngày 12/9/1991 và Võ Lê Tuấn B - sinh ngày 08/01/1995, hiện nay các con đã trưởng thành và tự làm nuôi sống bản thân nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự nguyện thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chúng tôi có nợ những chủ nợ sau:

+ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Gò Quao số tiền 30.000.000 đồng theo hợp đồng số 7702LAV201803288 ngày 19/6/2018 nhưng chúng tôi đã trả nợ xong vào ngày 05/3/2019.

+ Ngân hàng chính xã hội huyện Gò Quao số tiền 38.500.000 đồng theo hợp đồng số 7714LAV201601627 ngày 16/8/2016;

+ Bà Phan Thị Ch số tiền là 38.700.000 đồng và 04 chỉ vàng 24k loại 9999.

+ Bà Nguyễn Thanh Th số tiền là 1.500.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k loại 9999.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân tôi xin được ly hôn với ông Võ Văn Ph.

Về con chung: Các con đã trưởng thành và tự làm nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi sẽ trả toàn bộ nợ chung và ông Ph không có trách nhiệm trả nợ cùng với tôi.

Tại bản tự khai đề ngày 10/01/2019 và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Văn Phong trình bày: Tôi hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của vợ tôi về hôn nhân, về con chung, về tài sản, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như vợ tôi trình bày trên là đúng, tôi không có ý kiến gì thêm.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung tên Võ Lê Hồng Kh - sinh ngày 12/9/1991 và Võ Lê Tuấn B - sinh ngày 08/01/1995, hiện nay các con đã trưởng thành và tự làm nuôi sống bản thân nên tôi cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự nguyện thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chúng tôi có nợ những chủ nợ sau:

+ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Gò Quao số tiền 30.000.000 đồng theo hợp đồng số 7702LAV201803288 ngày 19/6/2018 nhưng chúng tôi đã trả nợ xong vào ngày 05/3/2019.

+ Ngân hàng chính xã hội huyện Gò Quao số tiền 38.500.000 đồng theo hợp đồng số 7714LAV201601627 ngày 16/8/2016;

+ Bà Phan Thị Ch số tiền là 38.700.000 đồng và 04 chỉ vàng 24k loại 9999.

+ Bà Nguyễn Thanh Th số tiền là 1.500.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k loại 9999.

Nguyên vọng:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi là Nguyễn Thanh Giang;

+ Về con chung: Vợ chồng tự nguyện thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng chính sách xã hội người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh L trình bày: Vợ chồng bà Giang, ông Ph có đến Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện Gò Quao vay tiền để phục vụ cho con đi học và hiện nay còn nợ số tiền vốn là 38.500.000 đồng và tiền lãi trên số nợ gốc.

Nay Ngân hàng đồng ý với sự thỏa thuận của vợ chồng bà Gi và ông Ph là bà Gicó trách nhiệm trả toàn bộ số tiền vốn và lãi còn nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng không yêu cầu ông Ph cùng có trách nhiệm trả nợ với bà Gi. Đồng thời, Ngân hàng không khởi kiện trong cùng vụ án này mà sẽ tự thỏa thuận với bà Gi, nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện bà Gi thành vụ án khác.

2. Bà Phan Thị Ch có đơn xin vắng mặt và bà có trình bày trong bản tự khai ngày 10/01/2019 là: Bà thống nhất với lời trình bày của bà Gi và ông Ph. Hiện nay bà Gi, ông Ph còn nợ bà số tiền 38.700.000 đồng và 04 chỉ vàng 24k loại 9999 nên bà đồng ý với thỏa thuận của ông Ph, bà Gi là bà Gicó trách nhiệm trả toàn bộ số nợ này cho bà Ch còn ông Ph không có liên quan gì đến số nợ này. Bà Ch không yêu cầu khởi kiện trong cùng vụ án này mà sẽ tự thỏa thuận với bà Giang, nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện bà Gi thành vụ án khác.

3. Chị Nguyễn Thanh Th có đơn xin vắng mặt và chị có trình bày trong bản tự khai ngày 10/01/2019 là: Chị thống nhất với lời trình bày của bà Gi, ông Ph. Hiện nay bà Gi, ông Ph còn nợ chị số tiền 1.500.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k loại 9999 nên chị đồng ý với thỏa thuận của ông Ph, bà Gilà bà Gi có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ này cho chị còn ông Ph không có liên quan gì đến số nợ này. Chị Th không yêu cầu khởi kiện trong cùng vụ án này mà sẽ tự thỏa thuận với bà Giang, nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện bà Githành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thanh Gi và ông Võ Văn Ph là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện Gò Quao, bà Phan Thị Ch và chị Nguyễn Thanh Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng Ngân hàng, bà Ch và chị Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 228 của BLTTDS năm 2015 nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh Gi xác lập quan hệ hôn nhân với ông Võ Văn Ph vào ngày 06/12/1990, có tổ chức đám cưới nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vi phạm Điều 08 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Trong quá chung sống ông bà cũng không có đăng ký kết hôn, do ông bà không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân không hợp pháp, tại thời điểm xét xử, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã có hiệu lực nên căn cứ vào Điều 53 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thanh Gi và ông Võ Văn Ph là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thanh Gi và ông Võ Văn Ph xác định ông bà có 02 người con chung tên Võ Lê Hồng Kh - sinh ngày 12/9/1991 và Võ Lê

Tuấn B - sinh ngày 08/01/1995, hiện nay các con đã trưởng thành và tự làm nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thanh Gi và ông Võ Văn Ph đã tự nguyện thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thanh Gi và ông Võ Văn Ph xác định hiện nay ông bà có nợ chung như sau:

+ Ngân hàng chính xã hội huyện Gò Quao số tiền 38.500.000 đồng theo hợp đồng số 7714LAV201601627 ngày 16/8/2016;

+ Bà Phan Thị Ch số tiền là 38.700.000 đồng và 04 chỉ vàng 24k loại 9999.

+ Bà Nguyễn Thanh Th số tiền là 1.500.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k loại 9999.

Nay bà Nguyễn Thanh Giang, ông Võ Văn Ph, đại diện của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Gò Quao, bà Phan Thị Ch và chị Nguyễn Thanh Th tự nguyện thỏa thuận với nhau là bà Gicó trách nhiệm trả toàn bộ nợ chung cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Gò Quao, bà Ch và bà Th; ông Ph không có liên quan gì đối với số nợ này. Đồng thời, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Gò Quao, bà Phan Thị Ch và chị Nguyễn Thanh Th không khởi kiện trong cùng vụ án này, nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện bà Githành vụ án khác nên HĐXX không xem xét.

Ngoài ra, bà Giang, ông Ph cũng đã thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Gò Quao vào ngày 05/3/2019.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng bà Nguyễn Thanh Gi phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà Gi được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000951 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa Bà Nguyễn Thanh Gi và ông Võ Văn Ph là vợ chồng.

- Về con chung: HĐXX miễn xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng bà Nguyễn Thanh Gi phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà Gi được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000951 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/3/2019).

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh